

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2022/HS-ST**
Ngày 29-09-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Ông Phan Phước Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Chau San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

K, sinh năm 1985; tại An Phú, An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Hồi; quốc tịch: Việt Nam; con ông U , sinh năm 1965 và bà P (chết); anh, chị, em có 05 người, bị cáo là người thứ 2; vợ tên Pha Ty M, sinh năm 1986, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

Ông Y, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang

Người làm chứng:

- 1/ Ông YS, sinh năm 1972;
- 2/ Ông Anh SR, sinh năm 1977.

Tại phiên tòa, bị hại Y có mặt; những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ Pha Ty M (là vợ của K) có quan hệ ngoại tình với Y, khoảng 21 giờ ngày 05/02/2022, sau khi uống rượu, K điều khiển xe mô tô đến trước nhà của ông Y, thuộc ấp La Ma, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang nói với Y: “Vì mày mà vợ chồng tao thôi nhau” rồi cự cãi với ông Y. Ngay sau đó, K điều khiển xe mô tô về nhà lấy cây dao chiều dài 38.7 cm (phần lưỡi dao bằng kim loại dài 25.2 cm, phần cán dao bằng gỗ dài 13.5 cm) một bề sắc bén, mũi nhọn quay lại nhà Y (cách nhà K khoảng 300 mét). Tại đây, K thấy chiếc xe mô tô biển số 68C1-525.36 của Y đang dựng trước sân nhà, K dùng tay phải cầm dao chém nhiều nhát vào xe làm hư hỏng nhiều bộ phận của xe. Khi thấy ông Y, K cầm dao chạy đến đâm vào người ông Y nhưng không trúng. Lúc này, ông Y áp sát giật tước cây dao khỏi tay K. Sau đó, người dân xung quanh đến can ngăn đưa K về nhà.

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG.TTHS, ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Phú kết luận: Tổng trị giá tài sản chiếc xe mô tô biển số 68C1-525-36 bị thiệt hại là 2.690.000 đồng.

Ngày 07/4/2022, K bị khởi tố để điều tra.

Cáo trạng số 38/VKS-HS.AP ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo K về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận hành vi sai trái, đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Y theo kết quả định giá.

Bị hại ông Y yêu cầu K bồi thường thiệt hại về tài sản 2.690.000 đồng, không yêu cầu xử lý K về hành vi gây thương tích cho ông.

Hội đồng xét xử công bố lời khai những người làm chứng, các ông Y Sa, Anh Sa Ri khai phù hợp như nội dung vụ án.

Trong lời luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại về mức bồi thường.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo K, bị hại Y không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ thái độ ăn năn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về mua bán lo cuộc sống cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định đúng quy định.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại không có ý kiến về việc vắng mặt của họ, nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, xét xử vắng mặt những người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, những người làm chứng; căn cứ Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG.TTHS, ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/02/2022 (cùng bản ảnh); Biên bản khám kiểm tra thiệt hại tài sản ngày 21/02/2022; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 07/02/2022; tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có cơ xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 05/02/2022, K đã có hành vi sử dụng dao lưỡi bằng kim loại, cán gỗ chặt, chém vào xe mô tô biển số 68C1-525-36 của ông Y làm hư hỏng, gây thiệt hại 2.690.000 đồng.

Bị cáo K là người có đầy đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Từ đó có đủ căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Xác định Cáo trạng số 38/VKS-HS.AP ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố đối với K là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xuất phát từ việc ghen tuông vô cớ, bị cáo đã nhiều lần gây sự với ông Y. Trong cộng đồng người dân tộc cũng đã ngăn cản, khuyên bảo nhưng K vẫn cố chấp. K cho rằng vợ chồng K mất hạnh phúc là do ông Y. Lẽ ra bị cáo phải biết tự gìn giữ hạnh phúc cho gia đình mình, khi có sự việc thì phải tìm hiểu cặn kẽ, nhất là các tin tức, hình ảnh trên thiết bị điện tử. Bởi trên thực tế

hiện nay, nhiều tin tức, hình ảnh không có thật do các đối tượng xấu tung tin, cắt ghép làm ảnh hưởng uy tín, danh dự, nhân phẩm của người khác, nhiều đối tượng đã bị xử lý về hành vi đưa hình ảnh, thông tin không đúng sự thật.

Bị cáo có đủ nhận thức nhận biết việc xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì thỏa mãn ý chí cá nhân, bị cáo dùng dao chặt phá tài sản và tấn công ông Y. Rất may là ông Y không bị ảnh hưởng tính mạng, sức khỏe. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ông Y và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Điều đáng trách là sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo không thể hiện được sự hối lỗi, không gấp bị hại để xin lỗi; đồng thời tự ý rời khỏi nơi cư trú trong thời gian thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra. Do đó cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm để thể hiện tính răn đe của pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về việc ông Y bị thương tích ngón 3 bàn tay trái, do ông Y từ chối giám định và không yêu cầu xử lý nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp quy định.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, học lực thấp, ít hiểu biết pháp luật, có con còn nhỏ, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[5.1] về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại về tài sản của ông Y được xác định do bị cáo trực tiếp gây ra. Giá trị tài sản thiệt hại được xác định 2.690.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận được mức bồi thường, nên công nhận. Theo đó, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 2.690.000 đồng.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án là 01 con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại. Bị cáo đã sử dụng con dao này làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, xét con dao không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về chi phí tố tụng:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo K phạm tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/8/2022 (Ngày chín tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

3. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

3.1 Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo K bồi thường cho ông Y 2.690.000 (Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông Y có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo K không thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm bồi thường tại thời điểm thanh toán.

3.2 Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao lưỡi bằng kim loại, cán gỗ, chiều dài 38.7cm (phần lưỡi 25.2cm, phần cán 13.5cm).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc,

Bị cáo K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí sơ thẩm bị cáo Riêm phải chịu là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt Bị cáo K, bị hại Y. Thời hạn kháng cáo của bị cáo K và bị hại Y là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2022).

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (2);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Sáu